

Quân đội Mỹ nên phân bổ với các khả năng A2/AD của Trung Quốc như thế nào? Một lựa chọn sẽ là sẵn sàng chuẩn bị tiêu diệt các lực lượng tấn công của Trung Quốc ngay đầu mặt cuộc xung đột. Lựa chọn khác sẽ là rút các lực lượng Mỹ khỏi Đông Á, bắt buộc các liên minh trong khu vực và trao cho Trung Quốc một khu vực ảnh hưởng. Cả hai lựa chọn này đều có hạn chế. Liệu Mỹ có một lựa chọn thứ ba không?



Trong 70 năm, quân đội Mỹ đã thống trị các vùng biển và vùng trời ở Đông Á, tận hưởng quyền tự do đi lại gần như tuyệt đối và khả năng ngăn chặn quyền tự do đó của kẻ địch. Tuy nhiên, hiện tại Trung Quốc đã có được tên lửa tiên tiến và phòng tên phóng có khả năng tiêu diệt tàu, máy bay và căn cứ của Mỹ trong vòng 500 dặm tự lãnh thổ Trung Quốc, cũng như phá hoại các mạng lưới vệ tinh và máy tính vốn làm cơ sở cho sức mạnh quân sự của Mỹ trên khắp Đông Á. Nhiều nhà phân tích nghĩ Mỹ lo sợ rằng Trung Quốc có thể sẽ dùng các khả năng chống tiếp cận/ngăn

chính xâm nhập khu vực (A2/AD) để ngăn chặn quân đội Mỹ trong khi thực thi các tuyên bố chủ quyền bành trướng của mình, và nên giảm phần lớn biên Hoa Đông và Biển Đông. Một số người lo sợ rằng nếu không bị kiểm soát, Trung Quốc cuối cùng sẽ trở thành một bá quyền của Đông Á và bắt đầu triển khai sức mạnh quân sự sang các khu vực khác, trong đó có Tây bán cầu.

Quân đội Mỹ nên phần nào với các khả năng A2/AD của Trung Quốc như thế nào? Một là chính sách là nên sàng chặn bỏ tiêu diệt các lực lượng tấn công của Trung Quốc ngay đầu một cuộc xung đột. Là chính sách khác là tập bỏ bằng cách rút các lực lượng Mỹ khỏi Đông Á, bãi bỏ các liên minh của Mỹ trong khu vực và trao cho Trung Quốc một khu vực ảnh hưởng.

Cả hai lựa chọn này đều có hạn chế. Việc chặn bỏ cho những cuộc tấn công chặn trước nhậm vào các lực lượng A2/AD của Trung Quốc sẽ không chỉ tốn kém, mà còn có thể làm tăng nguy cơ chiến tranh bằng cách khuyến khích Mỹ và Trung Quốc nổ súng trước trong một cuộc khủng hoảng. Một khác, việc rút lui không chỉ làm giảm tầm ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Á, mà còn có thể khuyến khích Trung Quốc tìm cách chinh phục nhiều phần của khu vực này.

Liệu Mỹ có một lựa chọn thế ba không? Trong một bài viết trên tạp chí An ninh quốc tế, tác giả lập luận cho điều một số nhà phân tích gọi là chiến lược "ngăn chặn tích cực", một mức trung bình giữa sàng và tập bỏ. Theo chiến lược này, Mỹ sẽ tập bỏ những nỗ lực chặn huy vùng biển Đông Á và thay vào đó, tập trung giúp đỡ các nỗ lực xung quanh biển Hoa Đông và Biển Đông để ngăn chặn Trung Quốc kiểm soát biển và bầu trời trong khu vực. Trong thời bình, Mỹ sẽ giúp đỡ các lực lượng A2/AD của các nước láng giềng của Trung Quốc bằng cách cung cấp cho họ vũ khí và vật tư. Trong thời chiến, quân đội Mỹ sẽ hỗ trợ các nỗ lực láng giềng của Trung Quốc bằng cách cung cấp tin tức tình báo, hậu cần và nếu cần thiết, các cuộc không kích và tấn công tên lửa hạn chế vào những lực lượng Trung Quốc hoạt động bên ngoài biên Trung Quốc.

Chiến lược này duy trì sự răn đe bằng cách ngăn chặn khả năng Trung Quốc giành chiến thắng quân sự quyết định trong khi nâng cao sự ổn định khủng hoảng bằng cách báo đảm với Trung Quốc rằng nỗ lực này sẽ không phải chịu tấn công trực tiếp vào lãnh thổ đất liền của mình ngay đầu của một cuộc chiến. Điểm yếu tiềm tàng của chiến lược này dường như là nó đòi hỏi các nước láng giềng của Trung Quốc phải giữ vững trận tuyến chống sự bành trướng của Trung Quốc trong những khoảng thời gian kéo dài và có lẽ là không hạn định. Họ có khả năng làm điều đó

không?

Tác giả phát hiện ra rằng nhiều nước láng giềng biển của Trung Quốc trên thực tế đã triển khai các khả năng A2/AD và có thể ngăn chặn Trung Quốc kiểm soát biển và buộc trở lại một cách khả thi trên khắp các vùng biển gần của nước này. Hơn nữa, Trung Quốc không thể có khả năng triển khai sức mạnh của thiết giáp hạm vượt qua những lực lượng A2/AD này, vì các lực lượng triển khai sức mạnh trên kém hơn các lực lượng A2/AD mặt cấp độ lớn, nên kinh tế Trung Quốc đang mất đà và tích lũy nợ khổng lồ, và các hoạt động an ninh nội địa tiêu thụ lượng lớn nguồn lực quân sự của Trung Quốc. Do đó, trong tương lai thấy trước, Trung Quốc khó có khả năng vượt trội đối đầu Á bằng vũ lực - chẳng hạn như các nước láng giềng và sẵn sàng sử dụng các lực lượng A2/AD của họ và Mỹ tiếp tục giúp đỡ và ủng hộ họ.

Những trở ngại đối với sự mở rộng hải quân của Trung Quốc

Chỉ 2 nước trong lịch sử hiện đại từng thiết lập thế bá quyền biển trong khu vực: Mỹ từ những năm 1890 đến nay và Nhật Bản trong những năm 1930 và đầu thế kỷ niên 40 của thế kỷ 20. Cả 2 trường hợp đều cho thấy rằng Trung Quốc sẽ cần 2 điều để thực thi phiên bản hải thuyết Monroe của riêng mình ở Đông Á: hiện diện quân sự trên các bờ biển xung quanh biển Hoa Đông và Biển Đông, và được quyền sức mạnh hải quân trong khu vực. Tuy nhiên, Trung Quốc còn cách rất xa nữa mới đạt được 1 trong 2 mục tiêu này.

Thực tế, Mỹ và đồng minh Nhật Bản đã kiểm soát các vùng biển gần của họ bằng cách chiếm các vùng đất xung quanh, đất các căn cứ quân sự bên bờ biển và ngăn các nước láng giềng xây dựng lực lượng hải quân để lập. Ngược lại, Trung Quốc hiện nay không có triển vọng kiểm soát các bờ biển Đông Á. Các nước láng giềng ven biển của Trung Quốc có mật độ dân số cao và sở hữu các quân đội hiện đại, và rất khó để thực hiện xâm lược đất liền, nếu không muốn nói là không thể, trong thời buổi vũ khí diều khi chính xác.

Thứ hai, Mỹ và Nhật Bản đã xây dựng và duy trì một sự được quyền sức mạnh hải quân, chiếm 80% đến 99% tổng tài hải quân trong khu vực từng ủng hộ của họ. Ngày nay, hải quân Trung Quốc chiếm chưa đến 30% tổng tài hải quân của châu Á, và các nước châu Á tranh cãi với tuyên bố chủ quyền trên biển của Trung Quốc cũng lợi đất ngang bằng mức Trung Quốc mua sắm tàu ngầm, tàu nổi, máy bay và

tàu tuấn duyên cớnh sát biển hiện đời trong 2 thập kỷ qua.

Hội quân Trung Quốc có thể hùng mạnh nhất châu Á, nhưng các nước láng giềng trên biển của nước này tranh giành nhiều phần của biển Hoa Đông và Biển Đông trong khi trong nhiều trường hợp, Trung Quốc còn cách xa hàng trăm dặm. Trong hầu hết kịch bản chiến tranh, các lực lượng không quân và hội quân Trung Quốc sẽ cần phải di chuyển qua lối giữa các chiến trường và cần cù trên biển lớn, mặt quãng đường đi lối sẽ hạn chế nghiêm trọng sự lúng lúng phòng tuyến quân sự mà Trung Quốc có thể duy trì trên chiến trường, trong khi các nước láng giềng của Trung Quốc có thể tác chiến từ các căn cứ trong nước liên kết với chiến trường và do đó có sẵn vũ khí đến dẫu có đầy đủ.

Nhiều trong số các nước láng giềng của Trung Quốc đã tận dụng những lợi thế địa lý này để phát triển các hệ thống A2/AD bao gồm các dàn tên lửa đặt trên bờ biển, tàu ngầm tấn công chạy bằng diesel, nhiều tàu chiến nổi và máy bay chiến đấu được vẽ trang tên lửa chống tàu và ngư lôi. Do đó, biển Hoa Đông và các khu vực phía Tây và Nam của Biển Đông hiện giờ với những lực lượng có khả năng ngăn chặn chế huy hội và không quân Trung Quốc.

Ở biển Hoa Đông, Nhật Bản vẫn tiếp tục là một lực lượng đáng gờm. Nhật Bản đã tuyên bố khả năng nổi một tuyến dàn phóng tên lửa dọc quần đảo Ryukyu mà có thể nhằm mục tiêu tới tất cả phòng tuyến trên biển và trên không trong vòng 200 đến 300 dặm giữa đất liền Nhật Bản với Đài Loan, khu vực có quần đảo Senkaku. Nhật Bản đang mở rộng đội tàu ngầm của mình, mua sắm các máy bay chiến đấu tàng hình thế hệ thế 5 được vẽ trang tên lửa hành trình chống tàu, duy trì các lực lượng chiến tranh chống tàu ngầm hàng thế giới và một mạng lưới cảm biến rộng lớn dưới biển mà có thể theo dõi đường đi của các tàu và tàu ngầm Trung Quốc khi chúng rời bờ. Cán cân trọng tài hội quân đang nghiêng về phía Trung Quốc, nhưng Nhật Bản vẫn có sự lúng lúng tàu chiến nổi lớn nhiều giờ giờ đôi so với Trung Quốc. 15 tàu tuấn duyên và tàu khu trục nhẹ hiện của nước này, dù ít hơn số với 57 tàu khu trục của Trung Quốc, sẽ có thể tiếp nhiên liệu và đến dẫu tới các cảng dọc quần đảo Ryukyu và vì thế duy trì nhịp độ tác chiến cao hơn trong một cuộc chiến tranh trong các khu vực tranh chấp ở biển Hoa Đông so với các tàu tên lửa và tàu khu trục của Trung Quốc.

Ở phía Tây Biển Đông, Việt Nam đã mua sắm các dàn tên lửa hành trình chống tàu đặt trên bờ biển, tàu ngầm lớp Kilo, tên lửa đặt đội không tiên tiến, và hàng chục máy bay chiến đấu, cũng như tàu chiến nổi được vẽ trang tên lửa hành trình tiên

tiền. Tập hợp lại, các phương tiện này cho phép Việt Nam tiêu diệt tàu và máy bay hoạt động trong vòng 200 dặm tính từ bờ biển nước này - một khu vực bao gồm một phần ba phía Tây của Biển Đông và cận kề quần đảo của Trung Quốc trên đảo Hải Nam.

Ở phía Nam của Biển Đông, Indonesia và Malaysia cũng đã phát triển các khả năng phòng thủ của thành công của Trung Quốc. Quân đội của 2 nước này không gây nên căng thẳng xét theo tiêu chuẩn của Trung Quốc, nhưng họ có hàng chục căn cứ hải quân và không quân gần khu vực phía Nam “đường 9 đôn” của Trung Quốc, trong khi Trung Quốc cách khu vực đó đến hơn 1.000 dặm. Trong một cuộc chiến tranh, Indonesia và Malaysia có thể sẽ dùng toàn bộ sức mạnh hải quân và không quân của họ. Ngược lại, Trung Quốc sẽ gặp rắc rối trong việc duy trì hơn một chục chiếc tàu nổi và tàu ngầm cũng như hàng chục máy bay chiến đấu ở vùng tác chiến.

Không có nhiều cơ hội cho thành công của Trung Quốc

Trung Quốc phải đối mặt với một hàng rào ngăn chặn sớm ở nhiều vùng ở Đông Á. Tuy nhiên, có một số khu vực mà nước này có thể dễ dàng đánh bại sự chống đối của phương tiện và thiết bị quy mô kiểm soát trên không và trên biển.

Một trong những vực đó là Eo biển Đài Loan. Trung Quốc có 1.500 tên lửa chính xác nhắm vào Đài Loan và hơn 1.000 máy bay chiến đấu tiên tiến. Nếu Trung Quốc gây bất ngờ cho Đài Loan - với các dàn tên lửa, máy bay và tàu biển của nước này đã được bố trí công khai - họ có thể tiến hành các cuộc không kích và tấn công tên lửa bất ngờ và tiêu diệt hàng phòng không tầm xa của Đài Loan, không quân mặt đất của Đài Loan và nhận chìm tàu hải quân lớn của Đài Loan chỉ trong vài giờ. Tin tức là Trung Quốc vẫn không có khả năng chinh phục Đài Loan, ngay cả khi không có sự can thiệp của Mỹ, vì nước này thiếu khả năng tiến hành một cuộc xâm lược để bắt hay duy trì một cuộc phong tỏa đáng kể. Hơn nữa, Mỹ có một loạt lựa chọn để phá hoại một cuộc xâm lược hay phong tỏa của Trung Quốc mà tiến động được các lợi thế của Mỹ và sẽ không đốt các tàu nổi hay máy bay không tàng hình của Mỹ trước mặt nguy cơ các lực lượng A2/AD của Trung Quốc hay đòi hỏi Mỹ phải tiến công Trung Quốc rồi lại. Do đó Đài Loan chắc chắn sẽ không phải chịu cuộc chinh phạt nào của Trung Quốc vào lúc này, nhưng họ sẽ phải gia tăng đầu tư vào các lực lượng A2/AD và phòng thủ dân sự nếu họ muốn tiếp tục được an toàn trong các thập kỷ sắp tới.

Khu vực thềm hai dãi biển công là ở phía Đông Bắc của Biển Đông, vốn do Philippines tuyên bố chủ quyền, một nước đã không phát triển được bất kỳ sức mạnh hải quân có ý nghĩa nào. Trong khi phần còn lại của khu vực đã mua sắm vũ khí đi đầu khi chính xác và phong phú tiên tiến để khai phá, Philippines chỉ chi một phần rất ít ngân sách quốc phòng vào an ninh nội địa. Rõ ràng, các nhà lãnh đạo ở Manila tin rằng Mỹ sẽ giúp cứu họ nếu Trung Quốc đưa hải quân của nước này vào vùng được quy định kinh tế của Philippines. Quân đội Mỹ chắc chắn có thể tiêu diệt một lực lượng được thiết lập hải quân Trung Quốc gần Philippines mà không gặp phải nhiều rủi ro cho các lực lượng Mỹ, nhưng không gì báo động họ sẽ làm vậy. Washington chỉ có thể đánh liều đổ máu và một mất nghiêm trọng khi các lợi ích sống còn của Mỹ bị đe dọa. Trong khi một học thuyết Monroe của Trung Quốc ở Đông Á sẽ đáp ứng được tiêu chuẩn này, việc Trung Quốc vi phạm quy định đánh bất cứ của Philippines thì không. Vì thế góc phía Đông Bắc của Biển Đông vốn dĩ biển thềm trỗi dậy sự bành trướng của Trung Quốc.

Cùng, Trung Quốc có thể mở rộng một cách bí mật thông qua một "chiến lược bẫy còng", trong đó nước này bao bọc các vùng biển tranh chấp bằng nhiều lớp còng sắt biển, dân quân trên biển và tàu đánh cá. Chiến thuật này đã cho phép Trung Quốc áp đặt sự hiện diện đầy đủ như nhau trong thời bình ở một số khu vực như ở Đông Nam Á, tuy nhiên khó có khả năng nó cho phép Trung Quốc chiếm các vùng biển Đông Á. Một lý do là các nước láng giềng của Trung Quốc cũng lợi đã đặt ngang bằng mức mua sắm tàu còng sắt biển của Trung Quốc. Nhiều tàu của Trung Quốc vốn là lính nhớt ở châu Á, nhưng nó cũng phải trả mức phí để báo về các tuyên bố bành trướng của Trung Quốc, vốn bao gồm gần 2 triệu dặm vuông. Một khác, các nước láng giềng của Trung Quốc tập trung các hàm đội của họ xung quanh những tuyên bố chủ quyền hơn chi hơn. Quan trọng hơn, các nước láng giềng của Trung Quốc đã bắt đầu sử dụng sức mạnh quân sự chống lại các tàu dân sự của Trung Quốc, nổ súng và đầu tiên đánh họ và, trong trường hợp Indonesia, cho nổ các tàu đó trên tuyến hình quốc gia.

Những giải pháp đối với sự hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc

Cán cân sức mạnh quân sự này ở Đông Á sẽ vẫn ổn định trong nhiều năm, vì tình hình công nghệ quân sự có lợi rất nhiều cho các nước phòng thủ, tăng cường kinh tế Trung Quốc đang chậm lại, và các chiến dịch an ninh nội địa làm cản trở nguồn lực quân sự của Trung Quốc.

Thđ nhđt, phòng thđ là vđn đđ chi phđi, ít nhđt bên trong vùng biđn đđng Á, vì vđ khí đđu khiđn chính xác cho phép thđm chí là các nđđc tđđng đđi yđu đánh chìm tàu nđi và bđn hđ máy bay gđn đđt liđn cđa hđ. Trđđc đđy, các nđđc láng giđng cđa Trung Quđc có thđ phđi tranh giành quyđn kiđm soát biđn cđa Trung Quđc mđt cách đđi xđng, bđng cách cđ tàu chiđn đđ bđn hđ đđi tàu cđa Trung Quđc, mđt cuđc đđu mà hđ gđn nhđ chđc chđn sđ thđt bđi. Hiđn nay, các nđđc này có thđ chđng lđi mđt cách bđt cân xđng sđ bđnh trđđng cđa Trung Quđc, bđng cách phóng vđ khí đđu khiđn chính xác tđ nhiđu phđđng tiđn phóng đđn giđn vđn rđ hđn trung bình 50 lđn so vđi các lđc lđđng triđn khai sđc mđnh Trung Quđc mà hđ hoàn toàn có thđ đđ đđa phá hđy.

Thđ hai, nđn kinh tđ Trung Quđc - đđng cđ cho sđ hiđn đđi hóa quđn sđ cđa nđđc này - đđng đđn mđt đđ. Kđ tđ nđm 2007, tđc đđ tđng trđđng kinh tđ cđa Trung Quđc đđ giđm mđt nđa, và nđ cđa nđđc này đđ tđng gđp 4 lđn và giđ đđ vđđt qua 300% GDP. Trđn lý thuyđt, Trung Quđc có thđ giđi phóng tiđn vđn cho tđng trđđng hiđn đđi hóa quđn đđi bđng cách rút bđt chi tiêu xã hđi. Trđn thđc tđ, cđt giđm chi phí nhđ vđy sđ là bđt khđ thi, vì Trung Quđc sđp trđi qua cuđc khđng hođng dân sđ giđ đi nhanh nhđt trong lđch sđ loài ngđđi, vđi tđ lđ ngđđi lao đđng trđn ngđđi nghđ hđu thu hđp tđ mđc 8/1 hiđn nay xuđng 2/1 vào nđm 2040. Tđi thđi đđm đđ, Trung Quđc sđ không có quđ đđ chi trđ 10 nghìn tđ USD đđn 100 nghìn tđ USD lđđng hđu. Nđu thêm vào đđ là chi phí y tđ liên quan đđn mđt trong nhđng xã hđi già nhđt hành tinh, thì ngày càng rõ ràng Trung Quđc sđ rđt may mđn mđi có thđ duy trì đđđc mđc đđ chi tiêu quđn sđ tđđng lai giđng nhđ hiđn nay, chđ chđa nói đđn gia tđng chi tiêu.

Thđ ba, chi phí an ninh nđi đđa làm cđn kiđt mđt phđn đđng kđ nguđn lđc quđn sđ cđa Trung Quđc. Trung Quđc có biên giđi trđn biđn và đđt liđn vđi 19 nđđc, 5 trong sđ đđ tđng có chiđn tranh vđi Trung Quđc trong thđ kđ qua; biên giđi đđng Bđc và Tây Bđc đđy lđ hđng và là nđi đđ cđa các nhóm dân tđc thiđu sđ bđt mđn; và chính phđ nđđc này đđng phđi đđi đđng vì tình trđng náo đđng lđn đđ trong nđđc. đđ đđi phó vđi các mđi đđ đđa này, quđn đđi Trung Quđc dành hđn 1 triđu lính (kđđng 45% lđc lđđng tđi ngđ) cho an ninh nđi đđa và biên phòng. Chi phí duy trì các đđn vđ này tiêu tđn ít nhđt 35% ngân sách quđc phòng cđa Trung Quđc, mđt "trđ ngđi trong nđđc" kinh niđn đđa các lđc lđđng triđn khai sđc mđnh hùng mđnh ngày càng xa ra khđi tđm vđi cđa PLA.

Mđt chiđn lđđc "ngđn chđn tích cđc" cho Mđ

Mỹ nên lập đội ngũ cán cân quân sự Đông Á đang tồn tại bằng cách áp dụng một chiến lược ngắn hạn tích cực bao gồm 2 thành phần chính.

Thứ nhất, Mỹ nên giúp đỡ các lực lượng A2/AD của các nước láng giềng của Trung Quốc bằng cách cung cấp cho họ các khoản vay, vũ khí, huấn luyện và tin tức tình báo. Mục tiêu sẽ là biến các nước láng giềng của Trung Quốc thành những "con nhím" gai góc, có khả năng ngăn chặn lãnh thổ đối với Trung Quốc những bản thân họ lại không chiếm giữ lãnh thổ. Mỹ đã cung cấp một phần vốn trợ cho các đội tác chiến châu Á của mình, nhưng không đủ và không phải luôn đúng loại cần thiết. Chẳng hạn, Mỹ đã trao cho Philippines các khả năng chống nổi dậy, nhưng không đàm phán việc triển khai các khả năng của Mỹ mà thực tế có thể đe dọa lực lượng hải quân và không quân Trung Quốc, như dàn tên lửa đối không và chống tàu của lực lượng Mỹ. Một ví dụ khác là trong thời kỳ Chính quyền Obama, Mỹ đã bán cho Đài Loan một số tàu đổ bộ ngang sơ đẳng và một số tên lửa chống tên lửa cũng như máy bay, nhưng không phải thế gì đó có thể tăng cường khả năng do thám, tồn công đội một biên, trên không hay tầm xa của Đài Loan - được cho là 4 nhân tố quan trọng nhất trong bối cảnh kịch bản chiến tranh Trung-Đài nào. Gói bán vũ khí mới được Chính quyền Trump thông qua bao gồm các nâng cấp radar, tên lửa phóng trên không và ngụy lôi, nhưng không có vốn trợ hữu hình dành cho sáng kiến đóng tàu ngầm non trẻ của Đài Loan. Nói tóm lại, Mỹ có thể làm nhiều hơn nữa để biến chuỗi đảo thế nhất - trải dài từ Nhật Bản đến Indonesia - thành một hàng rào ngăn chặn đáng sợ.

Thứ hai, trong thời chiến, Mỹ nên củng cố cán cân sức mạnh địa phương, nhưng nên làm vậy một cách tế nhị. Trong các cuộc xung đột như, Mỹ sẽ tìm cách thuyết phục Trung Quốc xuống nước bằng cách sử dụng các hình thức ép buộc phi quân sự, kể cả trừng phạt tài chính, cấm vận hoặc các hoạt động mìn. Nếu cuộc xung đột leo thang thành chiến tranh, Mỹ ban đầu có thể "lãnh đạo từ phía sau", hỗ trợ các lực lượng địa phương bằng hậu cần, tình báo và nếu cần thiết, các cuộc không kích và tấn công tên lửa hạn chế vào những lực lượng Trung Quốc đang hoạt động trên chiến trường thay vì các lực lượng đơn trú trên đất liền. Các cuộc tấn công này có thể được tiến hành từ tầm ngầm, máy bay tàng hình hoặc dàn pháo đặt trên bờ biển di động trên đường dọc theo chuỗi đảo thế nhất - tất cả ít có khả năng bị tấn công hơn nhiều trước các lực lượng A2/AD Trung Quốc so với tàu nổi và máy bay không tàng hình. Nếu Mỹ cần gia tăng thông tin, nước này có thể leo thang theo chiều ngang thay vì chiều dọc; tức là bằng cách mở các mặt trận địa lý mới (ví dụ như phong tỏa eo biển Malacca) thay vì đưa các lực lượng Mỹ vào chiến trường chính.

Chiến lược này chắc chắn sẽ hy sinh sự hiệu quả quân sự để nâng cao ổn định

khủng hoảng. Quân đội Mỹ có thể giành được một lợi thế lớn so với quân đội Trung Quốc nếu họ đơn thuần chỉ trút giận lên các căn cứ trên biển của Trung Quốc để duy trì một cuộc xung đột. Tuy nhiên, một thế công kích như vậy không chỉ tốn tiền duy trì, mà còn có nguy cơ biến những cuộc xung đột nhỏ thành các cuộc chiến tranh lớn. Trung Quốc có thể mua nòng súng trong một cuộc khủng hoảng, trong một nỗ lực liêu lĩnh nhằm khiến Mỹ sẵn sàng sẽ trỗi dậy khi quân đội Mỹ "phá hủy hoàn toàn" các lực lượng trên công của Trung Quốc.

Nếu Trung Quốc sẵn sàng tràn ngập Đông Á, có thể có lý khi Mỹ liêu lĩnh gây ra một cuộc chiến lớn để kiểm soát sự bành trướng của Trung Quốc. Tuy nhiên, nghiên cứu của tác giả cho thấy rằng Trung Quốc không có năng lực hoành hành theo kiểu đế quốc Nhật Bản trên khắp Đông Á. Do đó, rủi ro đối với Mỹ trong một cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và các láng giềng của nó là khá thấp, và mọi nguy chính sẽ là làm quá nhiều chi phí không phải quá ít. Thay vì vội vàng tham gia một cuộc chiến tranh với Trung Quốc, Mỹ nên lựa chọn các cuộc đấu của mình càng, leo thang từ từ và để các bên tham gia trong khu vực gánh phần việc nặng nề nhất.

Michael Beckley là nghiên cứu viên Chương trình Nghiên cứu An ninh Quốc tế thuộc Trung tâm Nghiên cứu Belfer về Khoa học và Quốc tế, Trường Quản trị Nhà nước John F. Kennedy, Đại học Harvard; phó giáo sư về Khoa học Chính trị Đại học Tufts. Bài viết được đăng trên [War on the Rocks](#).

Trần Quang (gt)